

Số: 21/6/TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập học kỳ I năm học 2025-2026 cho sinh viên khóa D20

Thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 về Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Để triển khai việc xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ I năm học 2025 - 2026 cho sinh viên khóa D20 Nhà trường yêu cầu sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ theo hướng dẫn tại phụ lục 1 kèm theo thông báo này.

Hạn nộp: từ ngày 12/9/2025 đến hết ngày 28/9/2025.

Nơi nhận hồ sơ: 126 phố Xóm, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc sinh viên liên hệ cô: Nguyễn Thị Mai Lý - Phòng Công tác Sinh viên để được tư vấn và giải đáp.

Đề nghị các khoa quản lý sinh viên, Cố vấn học tập phổ biến đến sinh viên do Khoa quản lý.

Nhận được thông báo này yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan và sinh viên nghiêm túc thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Các khoa quản lý SV, CVHT;
- CBL các lớp, SV các khóa;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Đăng website, trang sinhvien.epu.edu.vn;
- Lưu VT, CTSV, Lý NTM(02).

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Phùng Thị Xuân Bình

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ CẦN NỘP XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ (MGHP)
(Kèm theo TB số 215/TB-ĐHDL ngày 29 tháng 8 năm 2025) của Trường Đại học Điện lực.

STT	Đối tượng được xét miễn/giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có công chứng không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)	Ghi chú
I. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ 100%			
Đối tượng 1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020) cụ thể: - Con của Liệt sĩ; - Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân/ Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; - Con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; - Con thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; - Con bệnh binh; - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; - Con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; - Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; - Con của người có công giúp đỡ cách mạng; (Khoản 1 điều 15 NĐ số 81/2021/NĐ-CP)	- Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục V đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP). - Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công xác nhận. - Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh, giấy xác nhận con liệt sĩ, giấy xác nhận được hưởng chính sách như thương binh hoặc biên bản giám định y khoa bị nhiễm chất độc hóa học của bố (mẹ). - Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp một lần cho đến khi kết thúc khóa học hoặc cho đến khi có văn bản mới của nhà nước.
Đối tượng 2	Sinh viên bị khuyết tật (Khoản 2 Điều 15 NĐ số 81/2021/NĐ-CP)	- Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục V đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại Nghị định này.	Sinh viên chỉ cần nộp một lần cho đến khi kết thúc khóa học hoặc cho đến khi có văn bản mới của nhà nước.

Đối tượng 3	Sinh viên (Tối đa đến 22 tuổi đang học đại học văn bằng thứ nhất) không có nguồn nuôi dưỡng (thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) (Khoản 3 Điều 15 NĐ số 81/2021/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục V đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) 2. Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chứng từ của cả cha và mẹ do UBND xã cấp. 3. Quyết định được hưởng trợ cấp xã hội của UBND huyện cấp theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.	Sinh viên chỉ cần nộp một lần cho đến khi kết thúc khóa học hoặc cho đến khi có văn bản mới của nhà nước.
Đối tượng 4	Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. (Khoản 12 điều 15 NĐ số 81/2021/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục V đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo hàng năm do UBND xã cấp hoặc xác nhận.	Sinh viên nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo vào đầu năm tài chính hàng năm.
Đối tượng 5	Sinh viên là dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (Dân tộc thiểu số ít người gồm có: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu). (Khoản 15 Điều 15 NĐ số 81/2021/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục V đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp (Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021).	Sinh viên chỉ cần nộp một lần cho đến khi kết thúc khóa học hoặc cho đến khi có văn bản mới của nhà nước.
II. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM 70% HỌC PHÍ			
Đối tượng 6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (Điểm c Khoản 1 Điều 16 NĐ số 81/2021/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục V đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	Sinh viên chỉ cần nộp một lần cho đến khi kết thúc khóa học hoặc cho đến khi có văn bản mới của nhà nước.

		do UBND xã cấp (Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ - TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định số 131/QĐ - TTg ngày 25/01/2017).	
III. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM 50% HỌC PHÍ			
Đối tượng 7	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. (Điều a Khoản 2 Điều 16 NĐ số 81/2021/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục V đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận là con của đối tượng chính sách do cơ quan quản lý đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng xác nhận. 4. Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động. Nếu trường hợp không có sổ hưởng trợ cấp hàng tháng thì có thể nộp sao kê có xác nhận. 5. Bản sao thẻ chứng nhận trợ cấp TNLĐ-BNN.	Sinh viên nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và bổ sung sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố (hoặc mẹ) vào đầu mỗi kỳ học.
IV. SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP			
Đối tượng 8	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Nhà nước. (Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 và khoản 1 điều 2 theo thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BCT)	1. Đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập (Phụ lục I đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập của thông thư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BCT). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo hàng năm do UBND xã cấp hoặc xác nhận.	Sinh viên nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo vào đầu năm tài chính hàng năm.
Đối tượng 9	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (Gồm có: La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu PéO, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu). (Khoản 1 Điều 12 NĐ số 57/2017/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập (Phụ lục II đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp một lần cho đến khi kết thúc khóa học hoặc cho đến khi có văn bản mới của nhà nước.

Điều kiện để được xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập	
1	Việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí được xét theo học kỳ, vì vậy sinh viên phải nộp hồ sơ đầy đủ theo đúng hướng dẫn, đúng thời gian quy định. Thời gian được hưởng chế độ chính sách được tính từ lúc sinh viên nộp hồ sơ, minh chứng cho phòng Công tác Sinh viên.
2	Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, bổ sung, bảo lưu.
3	Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với các kỳ học chính, không áp dụng đối với học kỳ hè (học kỳ phụ).
4	Đối với sinh viên tạm ngừng học quay trở lại học tập (theo đúng quy định) thì phải nộp hồ sơ miễn giảm học phí mới.
5	Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí mà cùng lúc hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.
6	Sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo trong cùng trường thì chỉ được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập ở một chương trình đào tạo.
7	Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục đại học.
8	Đối với sinh viên thuộc đối tượng 7 tại thông báo này thì đầu học kỳ phải nộp hồ sơ bổ sung theo đúng hướng dẫn để làm căn cứ xét miễn giảm học phí cho học kỳ.

